

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/DS-ST

Ngày: 02- 7-2019

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương Lan
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy:* Bà Trần Thị Hoàn – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Ngày 02 tháng 7 năm 2018, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2019/TLST – DS ngày 03/4/2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐST- DS ngày 28/5/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-DS ngày 12/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ A

Địa chỉ trụ sở chính: Số 130 PDL, phường 3, Q. PN - TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T – Tổng giám đốc (theo Quyết định ủy quyền số 122/QĐ-DAB-HĐQT ngày 27/4/2016 của Chủ tịch HĐQT) và ông Phạm Thanh Ph – Giám đốc phòng giao dịch TT, Thái Bình (theo Quyết định ủy quyền số 715/QĐ-DAB-PC ngày 13/6/2018 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Á) và bà Phạm Thị Phương Ng – Cán bộ Ngân hàng ĐS – PGD TT (theo Quyết định ủy quyền ngày 10/6/2019 của Giám đốc PGD Thái Thụy)

- **Bị đơn:** Chị Lưu Thị H, sinh năm 1970

Nơi cư trú: thôn CT, xã ML, huyện TT, Thái Bình

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1964

Nơi cư trú: thôn CT, xã ML, huyện TT, Thái Bình

(Đại diện hợp pháp của nguyên đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, chị H, anh V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các đơn gửi Tòa án đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/8/2018, Ngân hàng TMCP ĐA (sau đây gọi tắt là Ngân hàng ĐS) và bà Lưu Thị H ký kết hợp đồng tín dụng vay trả góp số 00891625-0165705701T8004, với nội dung: Bà H vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày bên vay rút khoản vốn vay đầu tiên); mục đích vay: để kinh doanh tạp hóa; Lãi suất vay: Tính trên dư nợ ban đầu trong hạn là 9,0%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; nợ gốc và lãi vay được bên vay trả góp trong 12 kỳ bằng nhau (tối đa mỗi kỳ góp 1.820.000 đồng), cam kết trả nợ vào ngày 15 hàng tháng; người cam kết bảo lãnh cho khoản vay là anh Nguyễn Văn V là chồng bà H. Bà Lưu Thị H đã nhận đủ số tiền 20.000.000 qua tài khoản thẻ của bà H mở tại Ngân hàng ĐA. Tháng 9/2018 và tháng 10/2018 bà H trả nợ theo đúng thỏa thuận, từ tháng 11/2018 trở đi bà H không trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng Đ A đã thông báo về việc vi phạm hợp đồng, đôn đốc nhắc nhở nhưng không có kết quả nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 02/7/2019, nợ gốc: 16.890.769 đồng; nợ lãi trong hạn: 1.269.231 đồng; nợ lãi quá hạn: 348.361 đồng; Tổng cộng 18.508.361 đồng. Trường hợp **chị** H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì người bảo lãnh là **anh** Nguyễn Văn V phải thực hiện nghĩa vụ thay cho bà H.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lưu Thị H, và anh Nguyễn Văn V biết về việc Ngân hàng Đ Á khởi kiện nhưng không đến Tòa án làm việc, không gửi ý kiến, chứng cứ liên quan đến việc khởi kiện của nguyên đơn.

Do không hòa giải được vụ án phải đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định. Về nội dung vụ án: Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự buộc chị Lưu Thị H trả cho Ngân hàng Đông Á toàn bộ nợ gốc và nợ lãi, tạm tính đến ngày 02/7/2019 là 18.508.361 đồng, chị Hoài phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn với bị đơn là chị H là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn là chị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh V vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Các bên tham gia hợp đồng tín dụng có đủ năng lực hành vi dân sự, có thẩm quyền; tự nguyện giao kết hợp đồng, nội dung và mục đích của hợp đồng không trái

pháp luật, không trái đạo đức xã hội vì vậy hợp đồng tín dụng vay trả góp số 00891625-0165705701T8004 ngày 03/8/2018 giữa Ngân hàng TMCP Đông Á và bà Lưu Thị H là hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2]. Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn cung cấp tài liệu chứng cứ xác định bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ tháng 11/2018. Tính đến ngày 02/7/2019, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc: 16.890.769 đồng; nợ lãi trong hạn: 1.269.231 đồng; nợ lãi quá hạn: 348.361 đồng; Tổng cộng cả gốc và lãi là 18.508.361 đồng. Bị đơn đã được thông báo về việc vi phạm, đơn đốc trả nợ và biết rõ việc nguyên đơn khởi kiện nhưng bỏ mặc không trả nợ cho nguyên đơn, không đến Tòa án làm việc. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với các Điều 463 Bộ luật dân sự, phù hợp với thỏa thuận của các bên theo Hợp đồng tín dụng cũng như quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.3]. Về việc bảo đảm thực hiện nghĩa vụ: Nguyên đơn cung cấp đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn lập ngày 31/7/2018 của bị đơn, trong đó có cam kết của người bảo lãnh là anh Nguyễn Văn V –là chồng của bị đơn bảo lãnh cho khoản vay của bị đơn tại Ngân hàng. Đề nghị này của bị đơn và người bảo lãnh đã được nguyên đơn chấp nhận và đã cho bị đơn vay tiền, thỏa thuận này phù hợp với Điều 335 Bộ luật dân sự. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn trả toàn bộ nợ, trường hợp bị đơn không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì người bảo lãnh là anh Nguyễn Văn V phải có thực hiện nghĩa vụ thay cho bị đơn. Yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với Điều 342 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể là $18.508.361 \text{ đ} \times 5\% = 925.418 \text{ đồng}$ (làm tròn 925.000 đồng). Trả lại cho nguyên đơn tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 335, 342, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ A

- Buộc chị Lưu Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ A số tiền 18.508.361 đồng theo hợp đồng tín dụng số 00891625-0165705701T8004 ngày 03/8/2018, trong đó nợ gốc: 16.890.769 đồng; nợ lãi trong hạn: 1.269.231 đồng; nợ lãi quá hạn: 348.361 đồng – tính đến ngày 02/7/2019.

- Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, chị H còn chịu lãi suất trên số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng.

- Trường hợp chị Lưu Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, người bảo lãnh là anh Nguyễn Văn V có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thay.

2. Về án phí:

Chị Lưu Thị H phải chịu 925.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ A 420.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001757 ngày 03/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TT

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 9 Luật thi hành án dân sự; điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hương Lan

